

**DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC
VIÊN CHỨC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG CỦA PHÒNG NỘI VỤ**
(Kèm theo Thông báo số: _____ /TB-NV ngày _____ / _____ / 2024 của Phòng Nội vụ)

| STT | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết | Các cơ quan phối hợp giải quyết | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|--|---|---|--|---|----------------------------|--|-----------------------------------|-----------------------|---|--|-----------------|
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ | | | | | | | | | | | |
| 1 | Thi tuyển viên chức 1.005388.00 0.00.00.H08 | Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) 1.012299.00 00.00.00.H08 | Trong vòng 160 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Bộ phận Một cửa cấp huyện | UBND huyện | Phòng Nội vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan | Không | Một phần | Phí tuyển dụng: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/ thí sinh/ lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/ thí sinh/ lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/ thí sinh/ lần dự thi. Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính - Phí phúc khảo: 150.000 đồng/ bài thi Nộp phí tại thời điểm gửi đơn xin phúc khảo | - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh. | |

| ST T | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết | Các cơ quan phối hợp giải quyết | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|--|---|---|--|---|----------------------------|--|-----------------------------------|-----------------------|---|---|-----------------|
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ | | | | | | | | | | | |
| 2 | Thủ tục xét tuyển viên chức 1.00539 2.000.00 .00.H08 | Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP) 1.012300 .000.00. 00.H08 | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. - Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng. - Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông | Bộ phận Một cửa cấp huyện | UBND huyện | Phòng Nội vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan | Không | Một phần | Phí tuyển dụng: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/ thí sinh/ lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng /thí sinh/ lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/ thí sinh/ lần dự thi. Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính - Phí phúc khảo: 150.000 đồng/ bài thi Nộp phí tại thời điểm gửi đơn xin phúc khảo | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND | - |

| ST T | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết | Các cơ quan phối hợp giải quyết | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---------|---------------------------------|-------------------------|---|--|--|---|---|-----------------------------------|-------------------------|--|-----------------------|
| | | | <p>báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1. - Thí sinh được thông báo kết quả vòng 1 ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1. - Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, | | | | | | | ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | |

| ST T | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết | Các cơ quan phối hợp giải quyết | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---------|---------------------------------|-------------------------|---|--|--|---|---|-----------------------------------|-------------------------|----------------|-----------------------|
| | | | <p>đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định. | | | | | | | | |

| ST T | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết | Các cơ quan phối hợp giải quyết | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TT HC liên thông |
|--|--|--|---|---|----------------------------|--|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|---|------------------|
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ | | | | | | | | | | | |
| 3 | Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức 1.00539 3.000.00 00.H08 | Thủ tục tiếp nhận vào làm Viên chức (NĐ 85/2023/NĐ-CP) 1.012301 .000.00. 00.H08 | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. - Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng. - Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. - Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày. - Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự sát hạch, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức sát hạch. | Bộ phận Một cửa cấp huyện | Ủy ban nhân huyện | Phòng Nội vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan | Không | Toàn trình | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày | - |

| ST T | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết | Các cơ quan phối hợp giải quyết | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TT HC liên thông |
|---------|---------------------------------|-------------------------|---|--|--|---|---|-----------------------------------|-------------------------------|--|---------------------------|
| | | | <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p> <p>- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả tiếp nhận vào viên chức. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển dụng và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách.</p> | | | | | | | <p>28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> | |

| ST T | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết | Các cơ quan phối hợp giải quyết | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TT HC liên thông |
|--|---|-------------------|---|---|---|--|-----------------------------------|-----------------------|--|--|------------------|
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ | | | | | | | | | | | |
| 4 | Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức 1.00539 4.000.00 00.H08 | | <p>- Trước ngày thi hoặc xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi hoặc xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức thi hoặc xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng.</p> <p>- Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi hoặc xét, sơ đồ vị trí các phòng thi hoặc xét, nội quy, hình thức, thời gian thi hoặc xét thăng hạng.</p> | Bộ phận Một cửa huyện | UBND huyện (đôi với xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV) | Phòng Nội vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan | Không | Toàn trình | <p>a) Phí thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I: - Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/ thí sinh/ lần; - Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/ thí sinh/ lần; - Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/ thí sinh/ lần.</p> <p>b) Phí Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV - Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/ thí sinh/ lần; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/ thí sinh/ lần;</p> | <p>- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày</p> | |

| ST T | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết | Các cơ quan phối hợp giải quyết | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TT HC liên thông |
|---------|---------------------------------|-------------------------|------------------------|--|--|---|---|-----------------------------------|---|---|---------------------------|
| | | | | | | | | | <p>- Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/ thí sinh/ lần. Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính c) Phúc khảo 150.000 đồng/ bài thi Nộp phí tại thời điểm gửi đơn xin phúc khảo</p> | <p>28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> | |